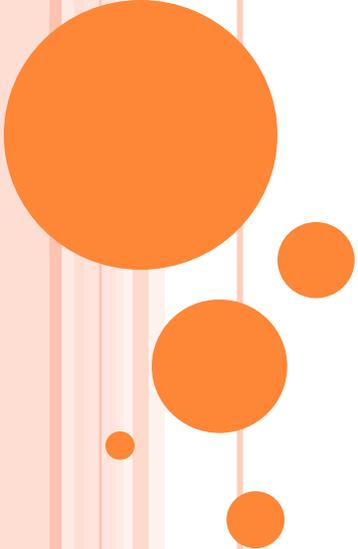


cuu duong than cong. com



CHƯƠNG 9

Quản lý quá trình phát triển

- *Alice:* *Which way should I go?*
- *Cat:* *That depends on where you are going.*
- *Alice:* *I don't know where I'm going.*
- *Cat:* *Then it doesn't matter which way you go!!*

(Lewis Carol, Through the Looking - Glass, 1872)

cuu duong than cong. com



MỤC TIÊU

Mục tiêu là một phát biểu chung về những gì mong muốn đạt được.

Mục tiêu ngắn hạn

Mục tiêu trung hạn

Mục tiêu dài hạn



K/N HOẠCH ĐỊNH PHÁT TRIỂN

Hoạch định phát triển là việc **chính phủ** sử dụng những chính sách phối hợp để đạt được những mục tiêu kinh tế xã hội trong quá trình phát triển.

[cuu duong than cong. com](http://cuuduongthancong.com)

[cuu duong than cong. com](http://cuuduongthancong.com)



ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN CỦA HOẠCH ĐỊNH PHÁT TRIỂN

- Xuất phát từ quan điểm, đường lối chính trị của người lãnh đạo
- Đề ra chiến lược để đạt được mục tiêu và các chỉ tiêu cụ thể
- Đề ra chương trình, cách thức, cơ chế, chính sách phối hợp hành động
- Có tính nhất quán

cuu duong than cong. com



QUẢN LÝ QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN QUỐC GIA

○ Vai trò của chính phủ

- Hoạch định chiến lược phát triển
- Ban hành các chính sách
- Phối hợp sự tham gia của các tác nhân phát triển
- Sử dụng hiệu quả viện trợ nước ngoài
- Hỗ trợ chia sẻ tầm nhìn chung về tương lai của đất nước

cuu duong than cong. com



CÁC MÔ HÌNH HOẠCH ĐỊNH PHÁT TRIỂN

- Mô hình tăng trưởng tổng hợp
 - Mô hình Harrod-Domar: $g=s/k$
- Mô hình dự án khu vực
 - Kế hoạch hoá khu vực chính hoàn chỉnh
 - Xác định tăng trưởng trong từng khu vực
- Mô hình liên ngành toàn diện (I-O)

cuu duong than cong. com



CẤP TRUNG ƯƠNG

Chính phủ: phê duyệt kế hoạch tổng thể

Các Bộ chủ quản: Lập kế hoạch từng phần, có thống nhất với Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch & Đầu tư

Bộ KH&ĐT: tổng hợp các kế hoạch từng phần, chuẩn bị kế hoạch tổng thể

cuu duong than cong. com



CẤP ĐỊA PHƯƠNG

UBND tỉnh/thành phố: Phê duyệt kế hoạch tổng thể của địa phương

Các Sở: chuẩn bị kế hoạch từng phần, thống nhất với Sở Tài chính, Sở KH&ĐT, Sở Nội Vụ

Sở KH&ĐT: chuẩn bị kế hoạch tổng thể của địa phương để tham vấn cho UBND



CÁC HẠN CHẾ CỦA HOẠCH ĐỊNH PHÁT TRIỂN

- Mục tiêu không hiện thực
- Số liệu không đầy đủ và không đáng tin cậy
- Biến động khó dự đoán về ktế, chtrị, xã hội
- Yếu kém về thể chế
- Thiếu ý chí chính trị

cuu duong than cong. com



QUẢN LÝ QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN TOÀN CẦU

- 189 quốc gia thông qua Tuyên bố Thiên niên kỷ, cam kết đạt được 8 Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ (MDGs) đến năm 2015

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com





MDG 1: XÓA BỎ TÌNH TRẠNG NGHÈO CÙNG CỰC VÀ THIẾU ĐÓI

- Giảm một nửa tỷ lệ người dân có mức sống dưới một USD mỗi ngày
- Giảm một nửa tỷ lệ người dân bị thiếu đói

cuu duong than cong. com



Bảng 1.1: Mức độ nghèo của Việt Nam 1993-2004 (%)

	1993	1998	2002	2004
Tỷ lệ nghèo chung	58,1	37,4	28,9	24,1
Thành thị	25,1	9,2	6,6	10,8
Nông thôn	66,4	45,5	35,6	27,5
Tỷ lệ nghèo lương thực	24,9	13,3	9,9	7,8
Thành thị	7,9	4,6	3,9	3,5
Nông thôn	29,1	15,9	11,9	8,9

2006

16

Nguồn: Báo cáo Phát triển Việt Nam, Điều tra mức sống Hộ gia đình, TCTK, 2004



MDG 2: ĐẠT PHỔ CẤP GIÁO DỤC TIỂU HỌC

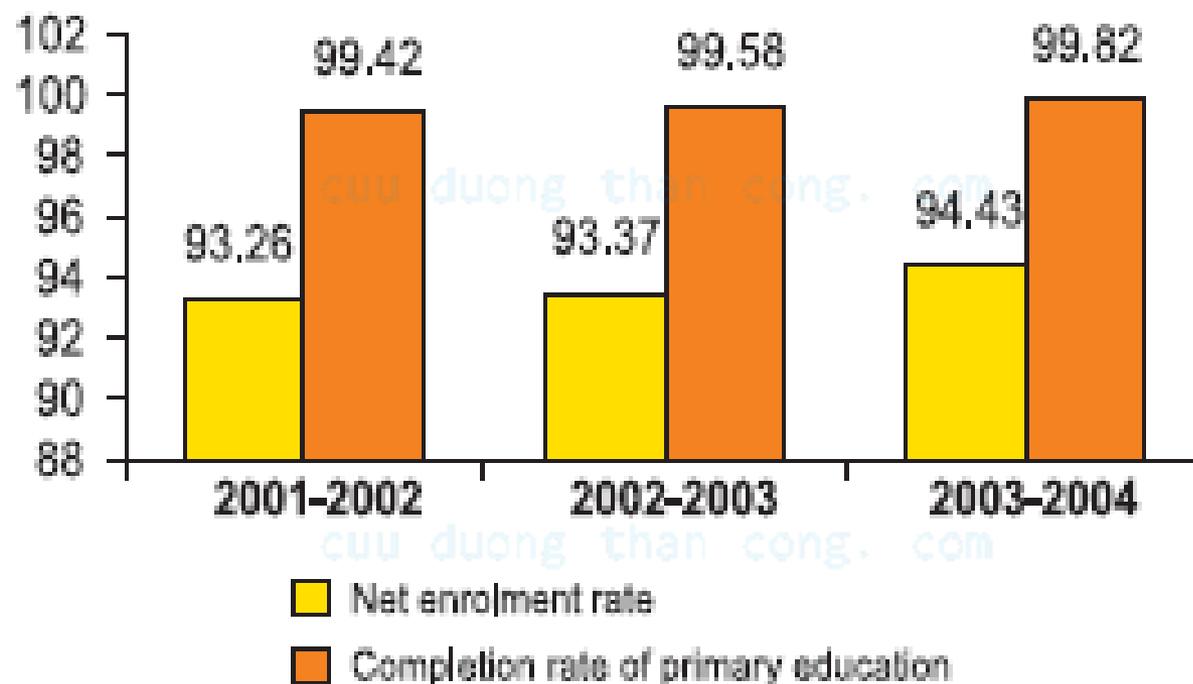
cuu duong than cong. com

- Đảm bảo cho tất cả trẻ em trai và trẻ em gái học hết tiểu học

cuu duong than cong. com

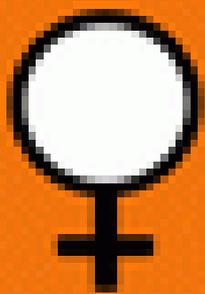


Chart 2.1: Net enrolment rate and completion rate of primary education level, period 2001-2004 (%)



Source: GSO, 2006





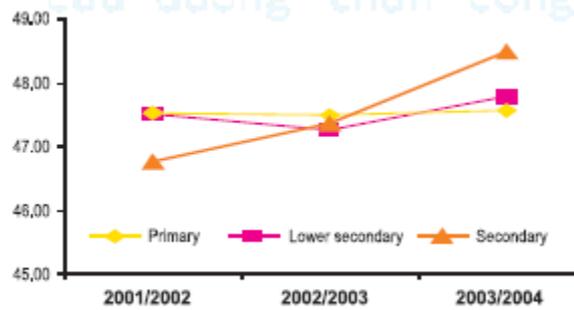
MDG 3: TĂNG CƯỜNG BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC, VỊ THẾ CHO PHỤ NỮ

- Xoá bỏ chênh lệch về giới ở cấp tiểu học và trung học tốt nhất vào năm 2005 và ở tất cả các cấp học vào năm 2015

cuu duong than cong. com



Chart 2.2: Enrolment rate for female students at all levels



Source: Ministry of Education and Training, 2004

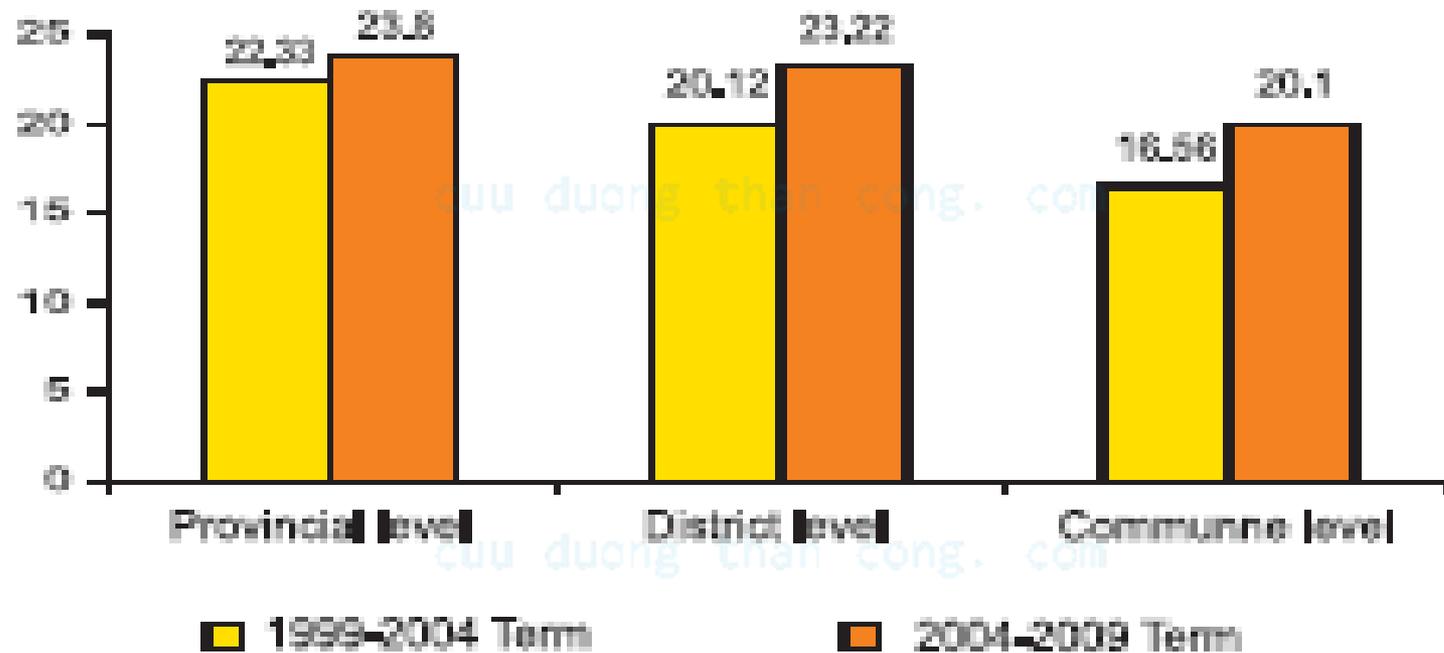
Table 3.1. Ratio of female students at various educational levels (%).

	1996-1997	1997-1998	2001-2002	2003-2004
Primary Education	48	47.7	47.5	47.6
Lower Secondary Education	46.8	47	47.5	47.8
Upper Secondary Education	45.5	46.4	46.8	48.5
High School	51.5	51.9	50.86	48.8
University	38.1	39.1	44.27	49.5

Source: Ministry of Education and Training, 2004



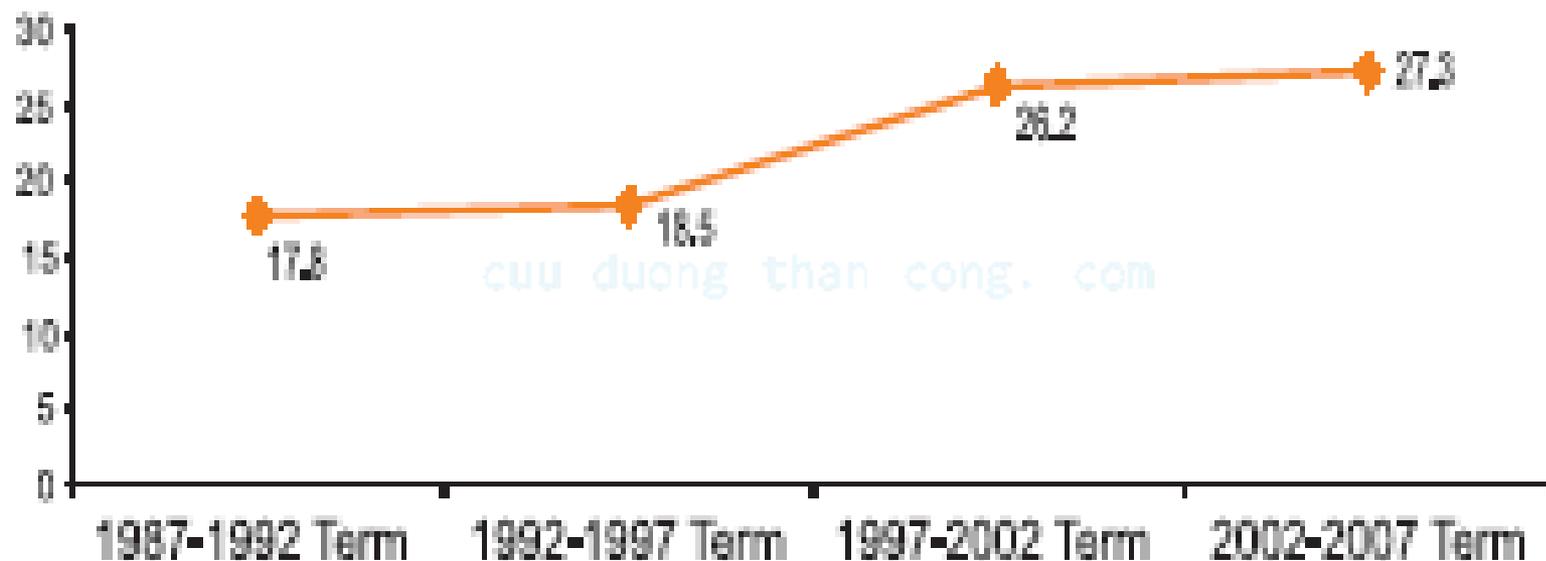
Chart 3.2: Rates of Women Deputies in People's Councils at all levels of 1999-2004 and 2004-2009 terms (%)



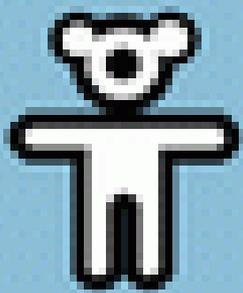
Source: NCFAN, 2004



Chart 3.3: The rate of female MPs in the National Assembly (%)



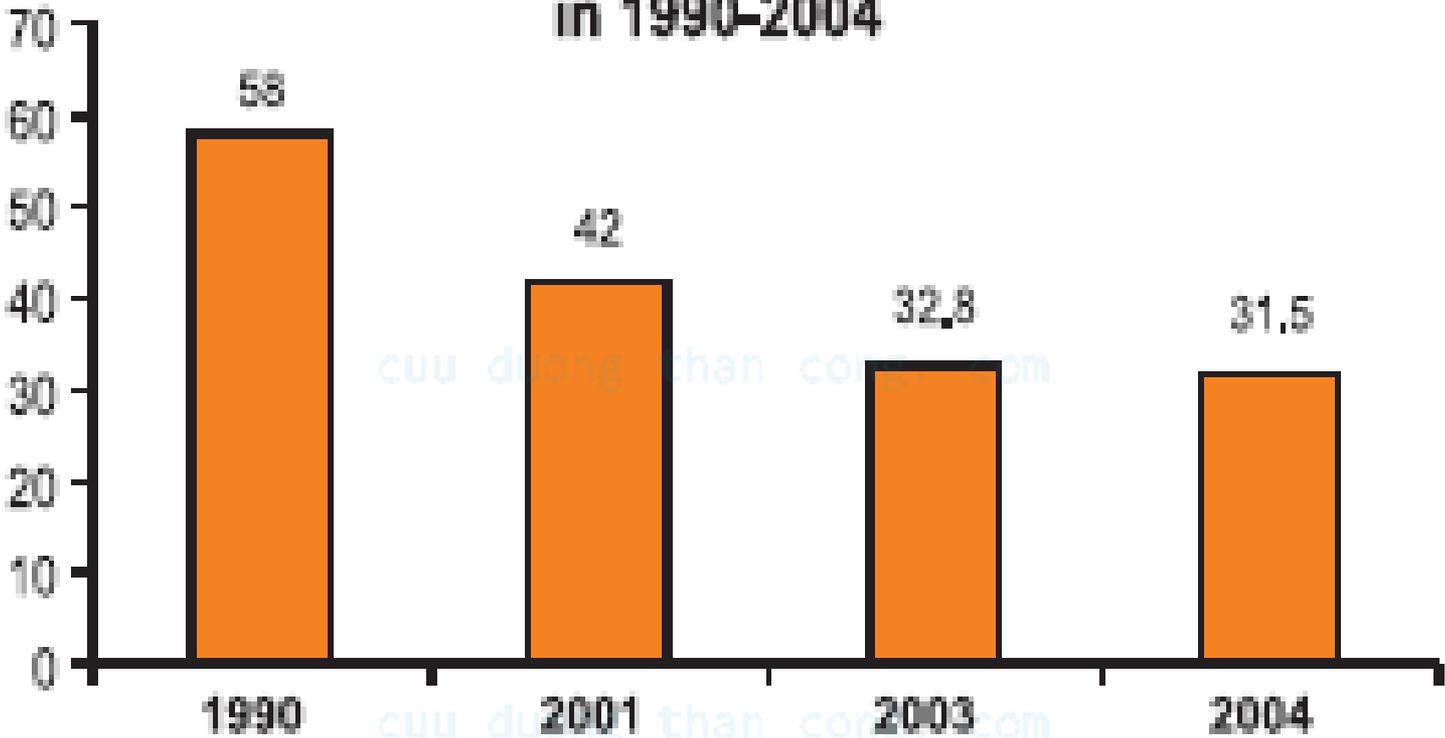
Source: Statistical Data on Gender in Vietnam in the Early Years of 21st Century, Phu Nu Publishing House, 2005



MDG 4: GIẢM TỶ LỆ TỬ VONG Ở TRẺ EM

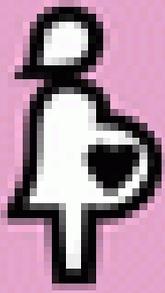
- Giảm 2/3 tỷ lệ tử vong ở trẻ em dưới 5 tuổi trong giai đoạn 1990 - 2015

Chart 4.1. Under-5 mortality rate per 1,000 live births (‰) in 1990-2004



Source: World Bank, UNICEF and GSO, 2004





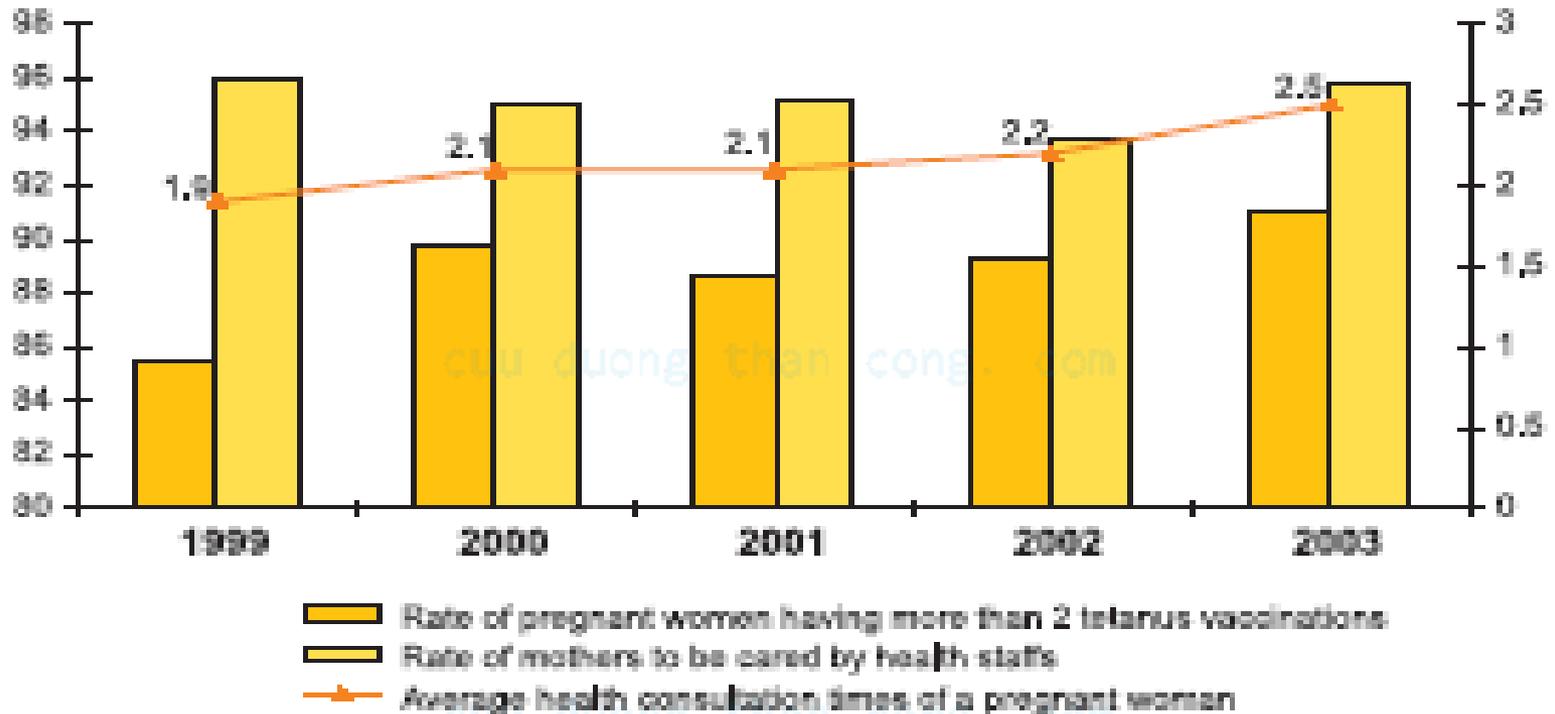
MDG 5: CẢI THIỆN SỨC KHOẺ SINH SẢN

- Giảm 3/4 tỷ lệ tử vong ở bà mẹ trong giai đoạn 1990 - 2015

cuu duong than cong. com



Chart 5.1. Care for pregnant women 1999–2003



Source: Ministry of Health, 2004

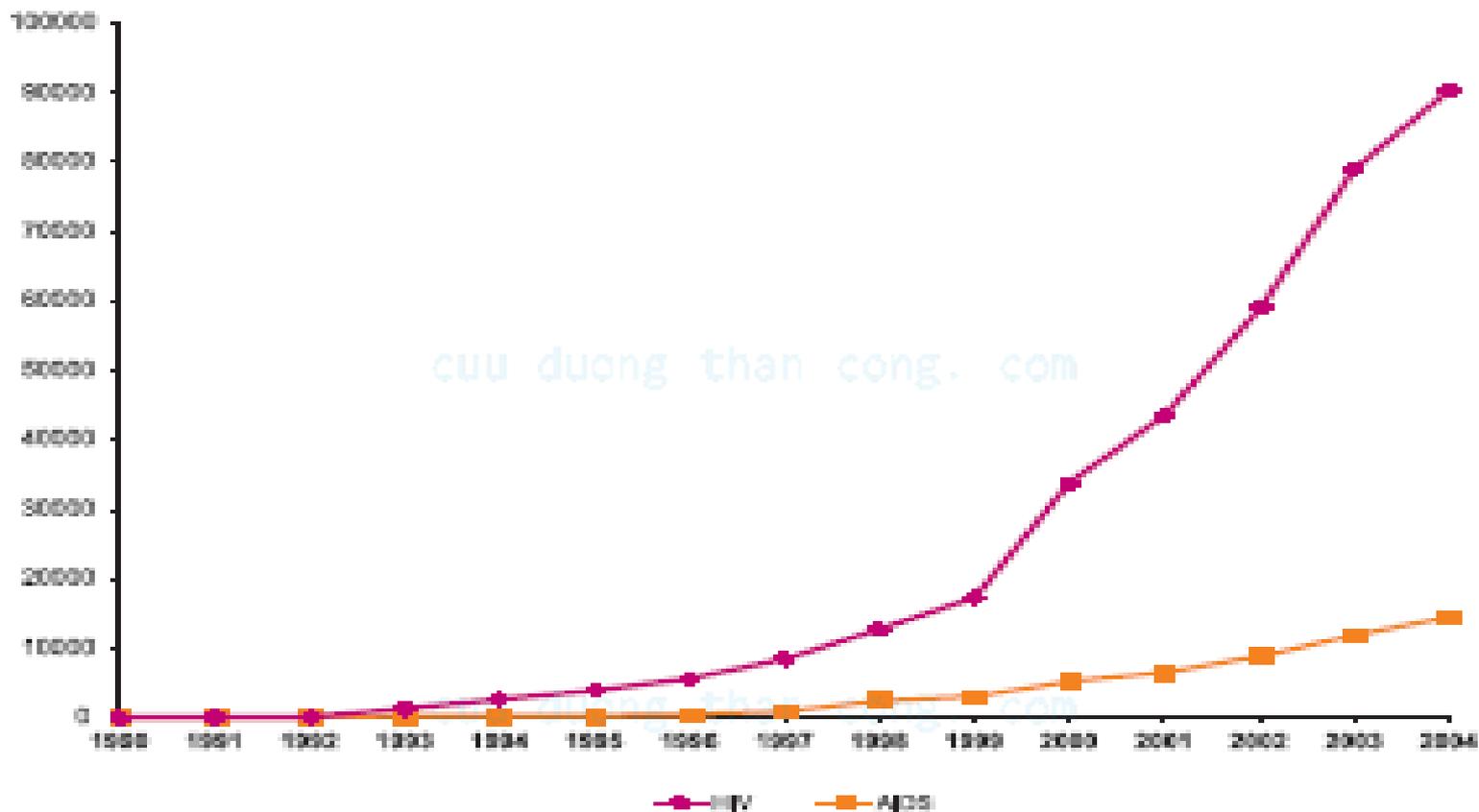




MDG 6: PHÒNG CHỐNG HIV/AIDS, SỐT RÉT VÀ CÁC BỆNH KHÁC

- Ngăn chặn và bắt đầu đẩy lùi sự lây lan của HIV/AIDS vào năm 2015
- Ngăn chặn và bắt đầu đẩy lùi tỷ lệ mắc bệnh sốt rét và các bệnh nguy hiểm khác vào năm 2015

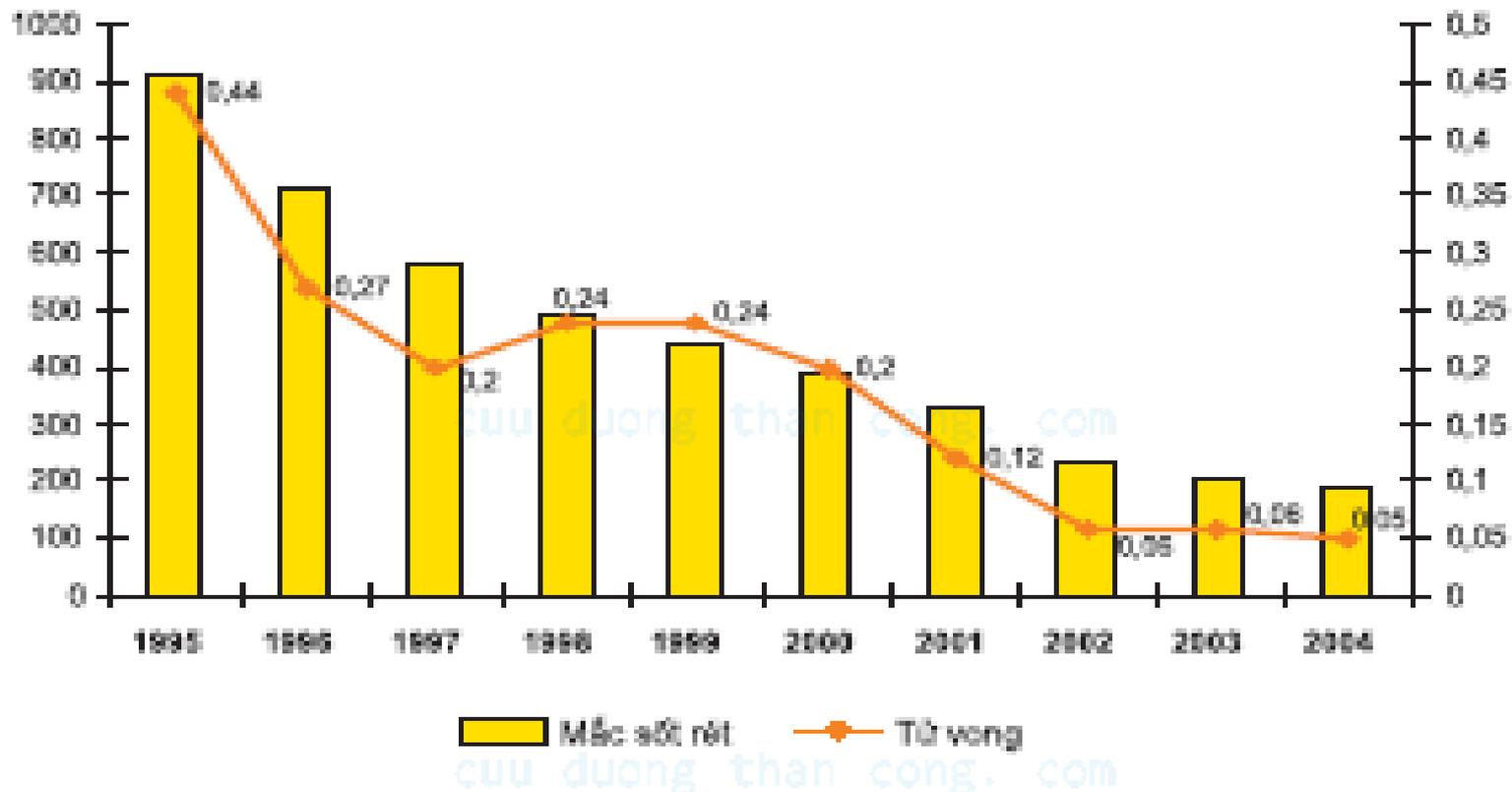
BIỂU ĐỒ 6.1. Tổng số trường hợp nhiễm HIV/AIDS ở Việt Nam 1990 - 2004



Nguồn: Niên giám thống kê Bộ Y tế 1990-2004



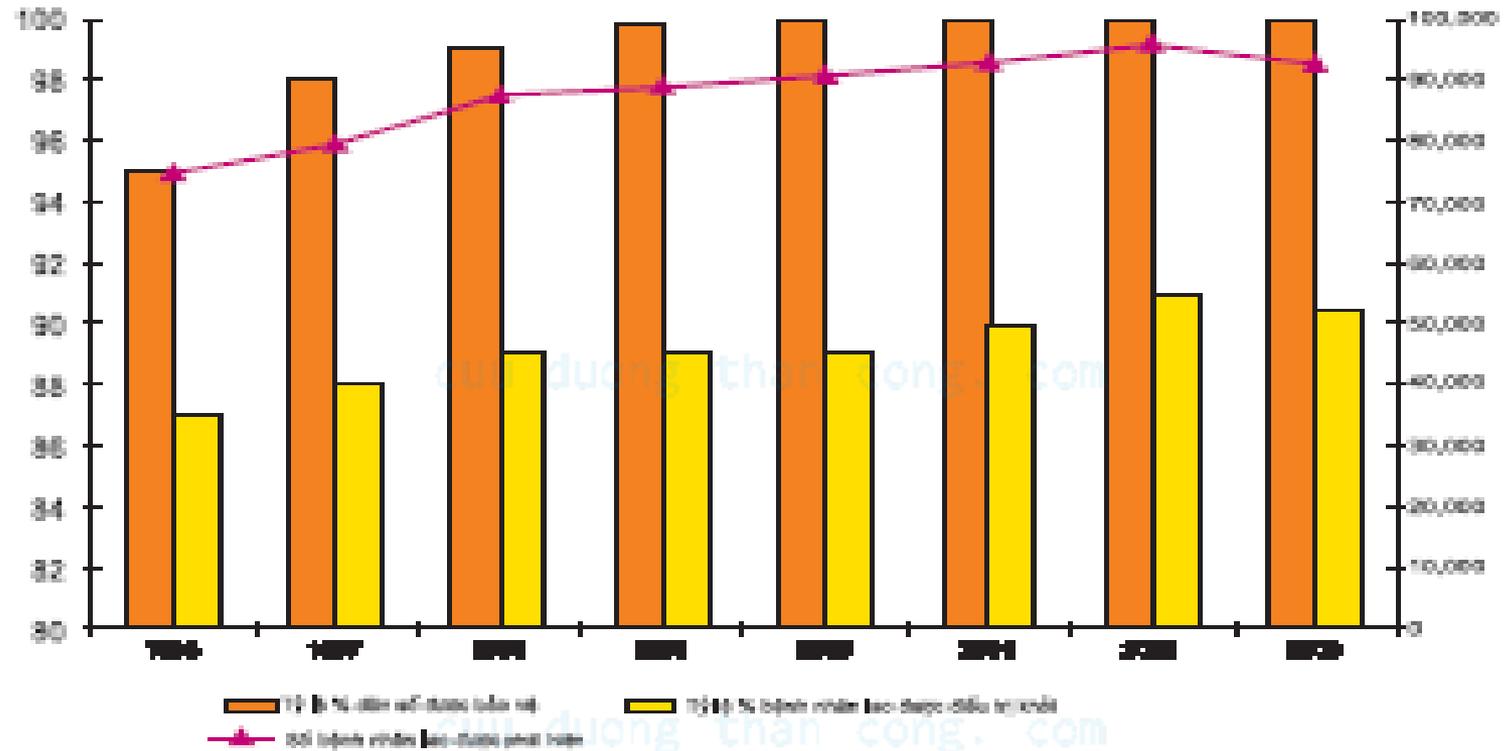
Biểu đồ 6.2. Tỷ lệ mắc và chết do sốt rét /100,000 dân qua các năm



Nguồn: Bộ Y tế, 2004



Biểu đồ 6.3. Kết quả công tác phòng chống lao giai đoạn 1996 - 2003



Nguồn: Niên giám thống kê Bộ Y tế 1996-2003

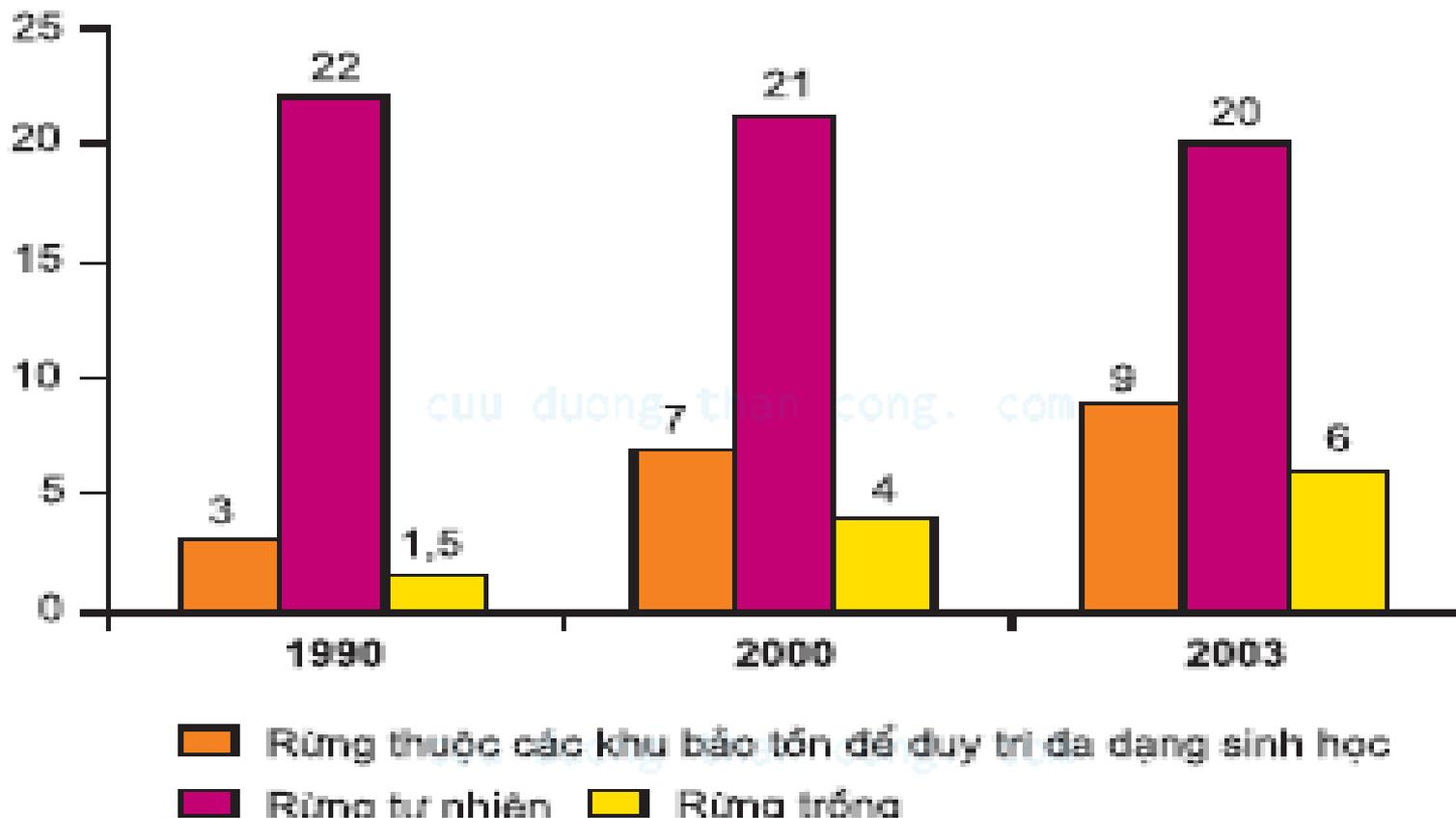




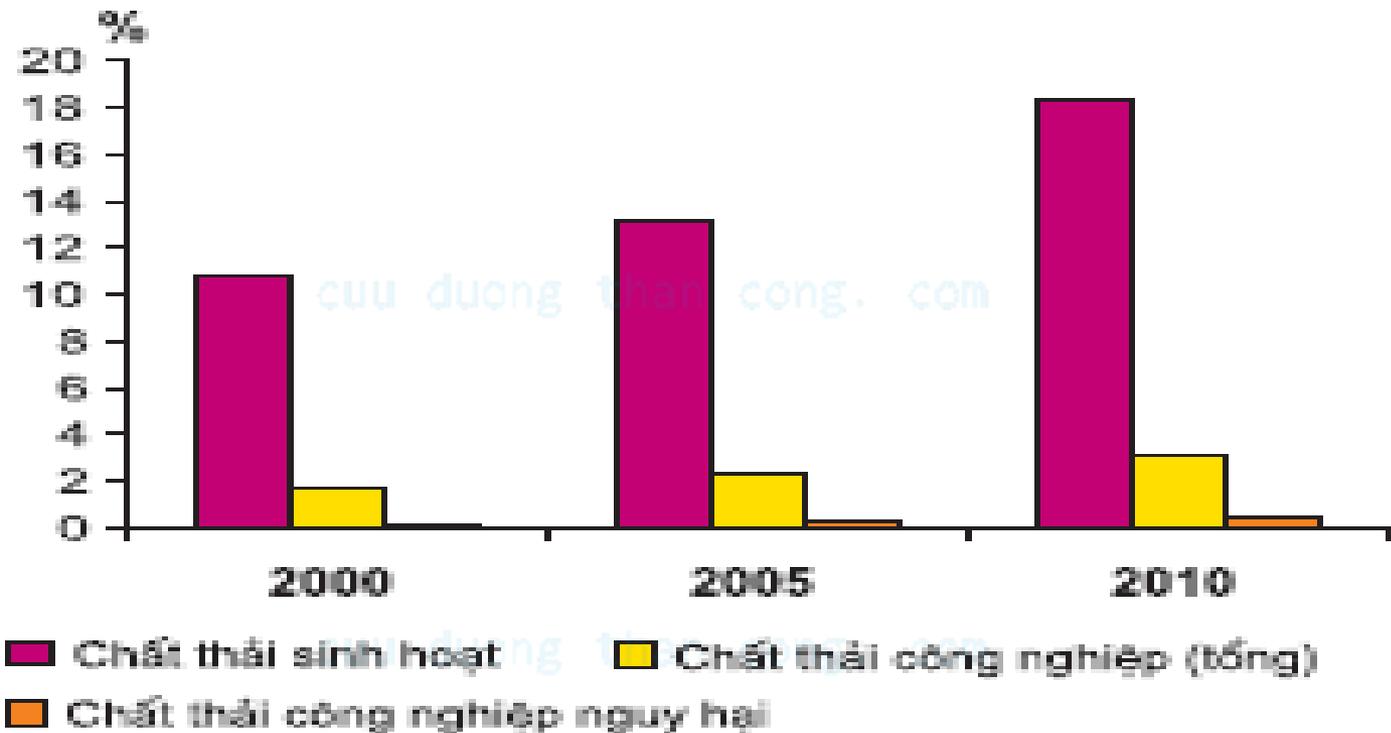
MDG 7: ĐẢM BẢO BỀN VỮNG VỀ MÔI TRƯỜNG

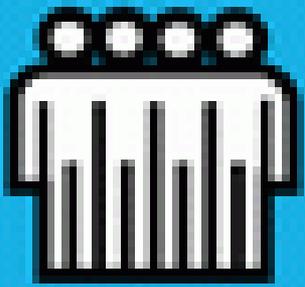
- Đưa các nguyên tắc phát triển bền vững vào các chính sách và chương trình quốc gia; đẩy lùi tình trạng thất thoát về tài nguyên môi trường
- Giảm một nửa tỷ lệ người dân không được tiếp cận thường xuyên với nước sinh hoạt hợp vệ sinh vào năm 2015
- Cải thiện đáng kể cuộc sống của ít nhất 100 triệu người sống ở các khu dân cư nghèo vào năm 2020

Biểu đồ 7.1. Tỷ lệ diện tích đất có rừng che phủ



Biểu đồ 7.3.
Hiện trạng và dự báo về tỷ lệ lượng chất thải tăng hàng năm ở Việt Nam (%)

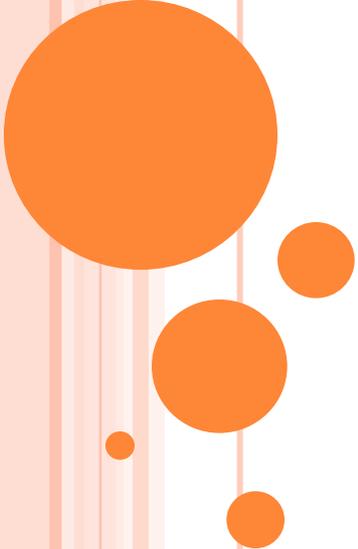




MDG 8: THIẾT LẬP MỐI QUAN HỆ ĐỐI TÁC TOÀN CẦU VÌ MỤC ĐÍCH PHÁT TRIỂN

- Tiếp tục thiết lập một hệ thống thương mại và tài chính thông thoáng, dựa vào các luật lệ, có thể dự báo và không phân biệt đối xử, trong đó có cam kết thực hiện quản trị tốt, phát triển và xoá đói giảm nghèo - ở cả phạm vi quốc gia và quốc tế
- Đáp ứng nhu cầu đặc biệt của các nước kém phát triển nhất, trong đó có việc đảm bảo khả năng tiếp cận đối với các mặt hàng xuất khẩu của họ trên cơ sở miễn thuế và phi hạn ngạch; tăng cường giảm nợ cho các nước nghèo nợ nần nhiều; xoá các khoản nợ song phương chính thức; và tăng cường hỗ trợ phát triển chính thức cho các nước cam kết xoá đói giảm nghèo
- Đáp ứng nhu cầu đặc biệt của các nước đang phát triển nằm sâu trong lục địa và các quốc đảo nhỏ đang phát triển
- Giải quyết một cách toàn diện các vấn đề nợ nần của các nước đang phát triển thông qua các biện pháp quốc gia và quốc tế nhằm đảm bảo quản lý nợ bền vững về lâu dài.

cuu duong than cong. com



CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CỦA VIỆT NAM

cuu duong than cong. com

MỀM TIÊU 1. X A Đ I GIẢM NGHÈO

- Từ 2000 đến 2010, giảm 2/5 tỷ lệ nghèo theo chuẩn nghèo quốc tế và 3/5 theo chuẩn Chương trình mục tiêu quốc gia XĐGN và việc làm (2001-2005).
- Từ 2000 đến 2010, giảm 3/4 tỷ lệ nghèo về I-ơng thực theo tiêu chuẩn quốc tế (2100 Kcal/ng-ời/ngàỳ).

cuu duong than cong. com

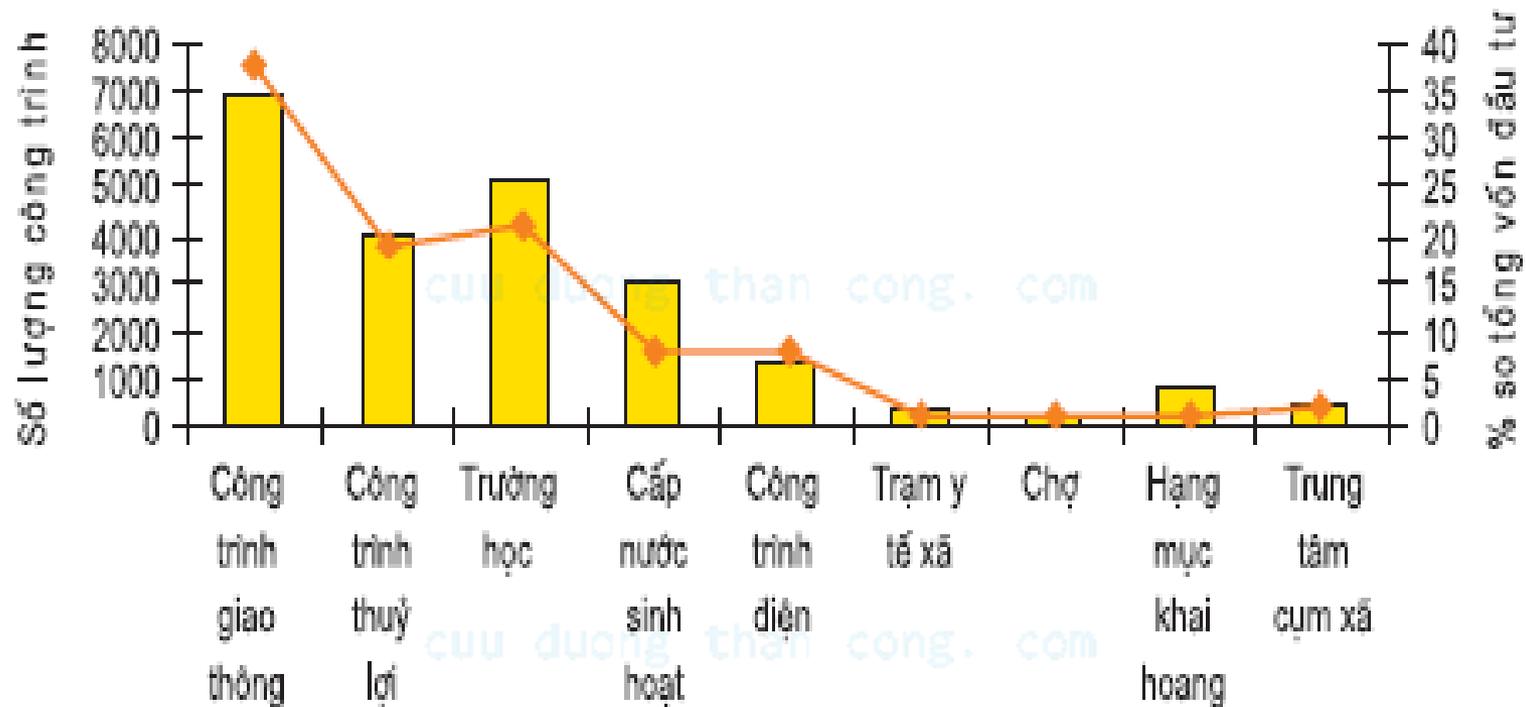


MỀc TIÊU 2. CUNG CẤP các DỊCH VỂ CƠ SẠ HẠ TẦNG THIẾT YẾU CHO các Xã đẶc BIỆT KH KHĂN và NG-ái NGHÈO TRONG KHU V C THàNH THỊ

- Đến năm 2005, 80% số xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn và có đủ hạ tầng cơ sở thiết yếu và 100% vào năm 2010.
- Đến năm 2005 mở rộng điện l-ới quốc gia đến trung tâm 900 xã nghèo.



Biểu đồ II.1.1: Các công trình cơ sở hạ tầng và cơ cấu đầu tư



- Bảo đảm cơ sở hạ tầng thiết yếu nhất là cung cấp n-ớc và vệ sinh cho các khu nghèo trong các thành phố, thị xã.
- Đến năm 2005, phần đạt 80% dân số thành thị và 60% dân c- nông thôn đ-ợc sử dụng n-ớc sạch. Đến 2010, 85% dân số nông thôn đ-ợc sử dụng n-ớc hợp vệ sinh.

cuu duong than cong. com



MỀc TIÊU 3. TẠO VIỆC LÀM

- Giải quyết thêm việc làm cho khoảng 1,4-1,5 triệu lao động/ năm. Nâng tỷ lệ lao động nữ trong tổng số việc làm mới lên 50% vào năm 2010.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 30% vào năm 2005 và 40% vào năm 2010.

cuu duong than cong. com



Table II.1.1: Employment situation during 2000-2004

Indicator	Unit	2000	2001	2002	2003	2004
Annual total number employed	million	36.2	37.6	38.7	41.1	42.3
Total number employed in the non-state sector	million	32.3	33.6	34.9	35.0	
Total new jobs created annually	million	1.2	1.4	1.6	1.5	1.5
Percentage of trained workers on total employed	%	15.34	16.76	18.73	21.15	25.5
Working time utilization of labor force in rural areas	%	74	74.3	75.4	76.5	78.3
Unemployment rate in urban areas	%	6.28	6.01	5.78	5.60	5.4

Source: Ministry of Labor, War Injuries and Social Affairs 2005.



- Tỷ lệ thời gian lao động đ–ợc sử dụng của lực l–ợng lao động trong độ tuổi ở nông thôn đạt 80% vào năm 2005 và 85% vào năm 2010.
- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi ch–a có việc làm ở thành thị đạt trên 5% vào năm 2004 và d–ới 5% vào năm 2010.

cuu duong than cong. com



MỀC TIÊU 4. PHẠ CẬP GIÁO DỄC

- Đến 2005 đạt 97% đi học tiểu học (80% trung học cơ sở) và đến 2010 đạt 99% (90% trung học cơ sở).
- Phấn đấu đến 2010 nâng cao hơn chất lượng giáo dục và nâng tỷ lệ học hai buổi ở cấp tiểu học.

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com



- Đến 2005 xóa bỏ sự cách biệt về tỷ lệ nam nữ trong các cấp tiểu học và trung học, và đến 2010 thu hẹp chênh lệch tỷ lệ đi học giữa các dân tộc ở cấp tiểu học và trung học cơ sở.
- Phấn đấu xóa mù chữ cho 95% số phụ nữ bị mù chữ ở độ tuổi d-ới 40 tuổi vào năm 2005 và 100% vào năm 2010.



Mục Tiêu 5. Giảm Tỷ Lệ Sinh, Giảm Tỷ Lệ Tử Vong Trẻ Em và Suy Dinh Dưỡng Trẻ Em

- Duy trì vững chắc xu thế giảm tỷ lệ sinh để đạt mức thay thế bình quân trong cả nước vào năm 2005; vùng sâu, vùng xa và vùng nghèo vào năm 2010.
- Đến năm 2005 giảm tỷ lệ tử vong của trẻ dưới 1 tuổi xuống 30‰ và đến năm 2010 còn dưới 25‰; giảm tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi xuống 36‰ năm 2005 và dưới 32‰ năm 2010.



- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi xuống 25% năm 2005 và dưới 20% vào năm 2010.
- Giảm nhanh tỷ lệ trẻ sinh thiếu cân (dưới 2.500 gram) xuống còn 7% năm 2005 và 5% năm 2010.

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com



MEC TIÊU B. SIC KHUÊ SINH SẢN, HIV/AIDS, BỆNH DỊCH VÀ CÁC BỆNH Xã Hả

- Đến năm 2005 giảm tỷ suất chết mẹ liên quan đến thai sản xuống 80/100.000 trẻ đẻ sống và vào năm 2010 giảm xuống 70/100.000 trẻ đẻ sống trong toàn quốc (100/100.000 trẻ đẻ sống ở miền núi).
- Duy trì kết quả thanh toán bệnh bại liệt; khống chế đến mức thấp nhất tỷ lệ mắc và chết của các bệnh tả, th-ơng hàn, sốt xuất huyết, sốt rét, dịch hạch...
- Kiểm chế tốc độ lây truyền HIV/AIDS.
- Kiểm soát và tiến tới khống chế các bệnh xã hội.



MỤC TIÊU 7. PHÁT TRIỂN VĂN HÓA THÔNG TIN VÀ NÂNG CAO ĐÁI SẮNG TINH THẦN CỘNG NHẬN DÂN

- Đến năm 2005, phần đầu 80% gia đình đạt chuẩn gia đình văn hoá; 50% làng xóm, khu phố đạt chuẩn văn hoá quốc gia; 78% xã phường có nhà văn hoá. cong.com
- Bảo đảm trên 90% các hộ gia đình xem được Đài truyền hình Việt Nam và 95% số hộ gia đình nghe được Đài Tiếng nói Việt Nam vào năm 2005. cuuduongthancong.com
- Tăng thời lượng chương trình và giờ phát sóng phát thanh, chương trình tiếng dân tộc.



Table II.2.1: Building Model Family-Village-Residential Area in 2001-2004

	Unit	2001	2002	2003	2004
Families	thousand	8,234	9,601	10,955	12,091
Villages	villages	17,527	21,759	24,551	31,494
Residential areas	areas	5,914	6,821	6,002	10,308
% of families	% of total	45.7	53.3	60.9	67.1
% of villages	% of total	21.3	26.0	27.8	38.0
% of communes with cultural houses	% of total			31.0	41.0

Source: Ministry of Culture and Information 2005.



MỤC TIÊU. NÂNG CAO MỨC SÁNG, BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HOÁ CỦA CÁC DÂN TỘC ÍT NGƯỜI

- Giữ gìn và phát triển khả năng biết đọc biết viết tiếng dân tộc.
- Giao quyền sử dụng đất cá nhân và tập thể ở vùng dân tộc ít người và miền núi.
- Tăng tỷ lệ cán bộ người dân tộc ít người trong bộ máy chính quyền các cấp.

MỀc TIÊU 9. BẢO VỆ MÔI TR-ẮNG BỀN VỮNG

- Tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 38% năm 2005 và lên 43% vào năm 2010.
- Bảo đảm không có nhà ổ chuột và nhà tạm ở tất cả các thành phố và thị xã vào năm 2010
- Đến 2010, bảo đảm 100% n-ớc thải đ-ợc xử lý tại các thành phố và thị xã.
- Đến 2010, đảm bảo 100% chất thải rắn đ-ợc thu gom và vận chuyển đến bãi an toàn ở tất cả các thành phố và thị xã.
- Đến 2005, ô nhiễm không khí và n-ớc phải đạt mức tiêu chuẩn quốc gia.

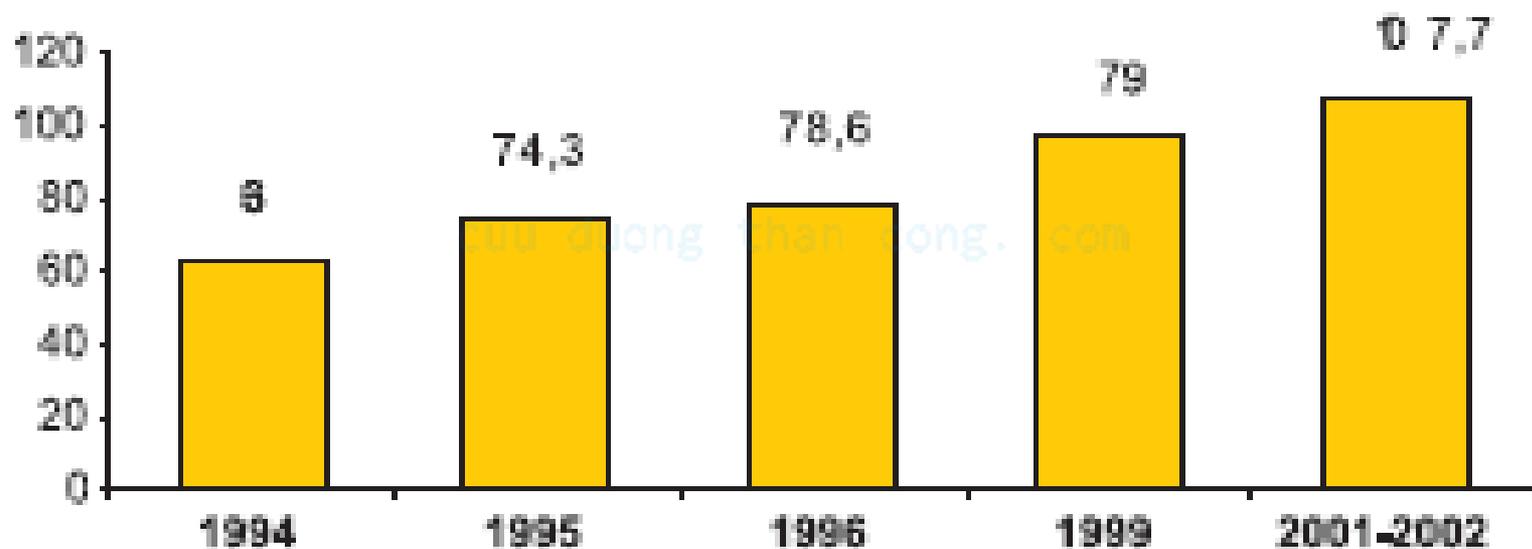


MỀc TIÊU 10. GIẢM KHẢ NĂNG DỄ BỊ TẶN TH-ỜNG

- Cải thiện đáng kể tình trạng thu nhập của người nghèo. Đến năm 2005 tăng thu nhập bình quân của 20% nhóm tiêu dùng nghèo nhất bằng 140% so với mức tiêu dùng của nhóm này năm 2000 và lên 190% vào năm 2010.
- Cải thiện khả năng tiếp cận của người nghèo đối với các dịch vụ xã hội cơ bản, dịch vụ sản xuất và các nguồn lực



Biểu đồ 11.1.3. Thu nhập bình quân/người/tháng của nhóm 20% hộ có chi tiêu thấp nhất thời kỳ 1994 - 2002 (nghìn đồng)



Nguồn: Điều tra mức sống hộ gia đình, TCTK, 2003

- Mở rộng hệ thống an sinh xã hội chính thức (bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội...) và đa dạng hoá mạng lưới an sinh tự nguyện (bảo hiểm học đường, bảo hiểm mùa màng, dịch bệnh, cây trồng, phương tiện sản xuất, khuyến nông...).
- Bảo đảm an toàn việc làm.
- Giải quyết triệt để tình trạng trẻ em lao động sớm, trẻ em lang thang. Bảo vệ trẻ em khỏi bị bóc lột về kinh tế và lạm dụng tình dục.
- Xây dựng chiến lược phòng chống và giảm nhẹ thiên tai. Đến 2010 giảm 1/2 tỷ lệ người nghèo bị tái nghèo do thiên tai và các rủi ro khác.



MỀc TIÊU 11. BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ TĂNG QUYỀN CHO PHỄ NỮ

- Tăng số lượng phụ nữ trong những cơ quan do dân bầu và trong bộ máy chính quyền ở tất cả các cấp (quốc gia, tỉnh, huyện và xã). Tăng tỷ lệ phụ nữ làm việc trong các cơ quan ở tất cả các cấp, các ngành thêm 3-5% trong vòng 10 năm tới.
- Đảm bảo đến 2005 100% giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có cả tên vợ lẫn tên chồng
- Giảm nguy cơ tổn thương cho phụ nữ trước nạn bạo hành trong gia đình

[cuu duong than cong. com](http://cuuduongthancong.com)



MỀM TIÊU 12. ĐẢM BẢO QUẢN LÝ NHÀ N- C TẮT ĐỂ GIẢM NGHÈO

- Đảm bảo dân chủ ở cơ sở
- Đảm bảo minh bạch ngân sách

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

